

Số: 117/CBTT-HMC

TP.HCM, ngày 11 tháng 4 năm 2026
Ho Chi Minh City, 11 April 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - *State Securities Commission of Vietnam*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)*

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ TP HỒ CHÍ MINH – VNSTEEL**
Name of organization: VNSTEEL – HOCHIMINH City Metal Corporation

- Mã chứng khoán/ *Stock code: HMC*
- Địa chỉ/ *Address: 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM*
- Điện thoại/ *Tel.: 028 38294623* Fax: *028 38290403*
- Email: *kimkhitp@metalhcm.com.vn*

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Nghị quyết, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các báo cáo, tờ trình đã được thông qua.

The Resolutions, Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, and the reports and proposals have been approved.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11/04/2026 tại đường dẫn <https://metalhcm.com.vn>

This information was published on the company's website on 11 April 2026, as in the link <https://metalhcm.com.vn>

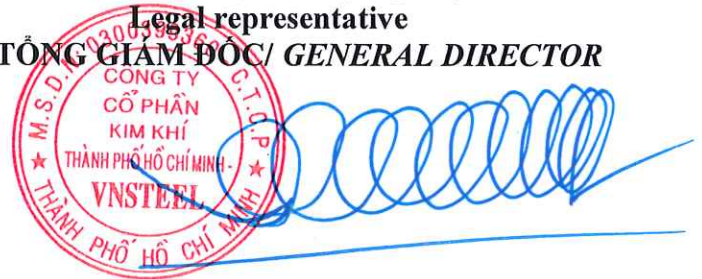
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

TỔNG GIÁM ĐỐC/ GENERAL DIRECTOR



Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

Biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ 2026
và các báo cáo tờ trình ĐHĐCĐ
*/Resolutions, Minutes of the 2026 AGM,
and the reports and proposals*

Lê Văn Quang

Số: 59 /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - VNSTEEL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL;
- Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL ngày 10/04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng, kế hoạch năm 2026

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Điều 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026

1. Kế hoạch kinh doanh:

- Doanh thu : 5.515 tỷ đồng
- Sản lượng tiêu thụ : 410.000 tấn
- Lợi nhuận sau thuế : 28 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Dự án/Hạng mục	Tổng mức đầu tư	KH giải ngân năm 2026	Nguồn vốn	
				Vốn CSH	Vốn vay
I	Dự án đầu tư xây dựng	93,00	74,00	32,00	42,00
1	Dự án Đầu tư kho tại Miền Tây (dự án chuyển tiếp)	40,00	25,00	10,00	15,00
2	Dự án đầu tư khu phức hợp Linh Trung, Thủ Đức (dự án chuyển tiếp)	6,00	2,00	2,00	
3	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại địa chỉ: 24,26,28 đường số 13, phường Linh Xuân, TP HCM (giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	2,00	2,00	2,00	

STT	Dự án/Hạng mục	Tổng mức đầu tư	KH giải ngân năm 2026	Nguồn vốn	
				Vốn CSH	Vốn vay
4	Dự án Đầu tư xây dựng nhà xưởng: 24m*174m (4.176 m ²) - tại Tổng kho Kim Khí Linh Trung - số 5, đường số 13, phường Linh Xuân, TPHCM	35,00	35,00	14,00	21,00
5	Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo nhà xưởng 2*18m*54m (1.944 m ²) tại Tổng kho Kim Khí Linh Trung, số 5, đường số 13, phường Linh Xuân, TPHCM	10,00	10,00	4,00	6,00
II	Đầu tư mua sắm, nâng cấp, sửa chữa tài sản cố định	22,41	22,41	22,41	
1	Tòa nhà 193 Đinh Tiên Hoàng	7,41	7,41	7,41	
1.1	Đầu tư mua sắm nâng cấp hệ thống máy lạnh cho 02 tầng (chuyển tiếp)	4,41	4,41	4,41	
1.2	Sửa chữa, cải tạo văn phòng làm việc tầng 2 (Dự án chuyển tiếp)	3,00	3,00	3,00	
2	Kho Linh Trung	7,50	7,5	7,5	
2.1	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Dây chuyền máy xả tôn cuộn tại kho Linh Trung (Dự án chuyển tiếp- Đ/c tổng mức đầu tư tăng 1,5 tỷ đồng so với KH 2025)	3,00	3,00	3,00	
2.2	Cải tạo bãi chứa hàng và nâng cấp đường nội bộ tại Tổng kho Kim Khí Linh Trung	3,00	3,00	3,00	
2.3	Nâng cấp, cải tạo, xây dựng nhà văn phòng Xí nghiệp 5 và Xí nghiệp 6 tại kho Linh Trung	1,50	1,50	1,50	
3	Đầu tư mua sắm phần mềm quản trị, kế toán	3,50	3,50	3,50	
4	Đầu tư mua sắm 01 xe ô tô 05 chỗ ngồi	4,00	4,00	4,00	
	Tổng cộng: (I) + (II)	115,41	96,41	54,41	42,00

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025:	31.219.878.322
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang:	9.198.327.049
Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025:	40.418.205.371
Tổng lợi nhuận phân phối năm 2025:	26.539.999.200

- Chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 8% VDL	21.839.999.200
- Trích quỹ phúc lợi	1.700.000.000
- Trích quỹ khen thưởng	3.000.000.000
Trong đó: Quỹ thưởng cho Người quản lý Công ty	300.000.000
Lợi nhuận để lại chưa phân phối	13.878.206.171

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Dự kiến lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026:	28.000.000.000
Dự kiến lợi nhuận dùng để phân phối:	26.039.999.200
Trong đó: - Chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, tỷ lệ 8% VDL	21.839.999.200
- Trích quỹ phúc lợi	1.700.000.000
- Trích quỹ khen thưởng	2.500.000.000

Điều 6. Thông qua tiền lương và thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026

1. Mức tiền lương của Người quản lý Công ty chuyên trách:

1.1 Mức tiền lương thực hiện năm 2025:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 66 triệu đồng/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát: 55 triệu đồng/tháng;
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025: 924 triệu đồng.

Căn cứ kết quả, hiệu quả kinh doanh năm 2025 và quỹ tiền lương chung, Công ty thực hiện việc chi tiền lương theo Quy chế quản lý tiền lương của Công ty.

1.2 Mức tiền lương kế hoạch năm 2026:

Mức tiền lương kế hoạch năm 2026 đối với Trưởng Ban kiểm soát là 52.000.000 đồng/tháng. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026: 624 triệu đồng. Hàng tháng, Công ty tạm ứng 80% mức tiền lương kế hoạch, tương đương 41.600.000 đồng/tháng, để chi trả tiền lương; đồng thời, sử dụng mức tạm ứng này làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.

Cuối năm, căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động năm 2026, Công ty xác định mức tiền lương thực hiện, thực hiện quyết toán và chi trả phần chênh lệch (nếu có) theo quy định hiện hành và Quy chế quản lý tiền lương của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh mức tiền lương kế hoạch năm 2026 (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật.

2. Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách:

2.1 Mức thù lao thực hiện năm 2025:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8 triệu đồng/tháng;
- + Thành viên Hội đồng quản trị (04 người): 7 triệu đồng/người/tháng;
- + Kiểm soát viên (02 người): 3,5 triệu đồng/người/tháng;
- + Quỹ thù lao thực hiện năm 2025: 492 triệu đồng.

2.2 Mức thù lao kế hoạch năm 2026:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8 triệu đồng/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị (04 người): 7 triệu đồng/người/tháng;
- + Kiểm soát viên (02 người): 3,5 triệu đồng/người/tháng;
- + Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026: 516 triệu đồng.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định chọn một trong số các công ty sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Điều 8. Thông qua giao dịch với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng/giao dịch giữa Công ty CP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL với các tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ của Công ty. Danh sách các tổ chức này và nội dung giao dịch như sau:

Số thứ tự	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
1	Công ty TNHH VinaKyoeci Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3500106761 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh	1. HMC mua: <ul style="list-style-type: none">- Mặt hàng: sắt thép các loại- Khối lượng giao dịch ước tính: 70.000 tấn- Giá trị giao dịch ước tính: 1.095 tỷ đồng/năm 2. HMC bán: <ul style="list-style-type: none">- Mặt hàng: sắt thép các loại- Khối lượng giao dịch ước tính: 35.000 tấn- Giá trị giao dịch ước tính: 475 tỷ đồng/năm	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027

Số thứ tự	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
2	<p>Công ty Cổ Phần Gang Thép Thái Nguyên</p> <p>Số giấy chứng nhận ĐKDN: 4600100155</p> <p>Địa chỉ: Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>1. <u>HMC mua</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 957 tỷ đồng /năm <p>2. <u>HMC bán</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm 	<p>Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027</p>
3	<p>Công ty Cổ phần VINAUSTEEL</p> <p>Số giấy chứng nhận ĐKDN: 0200108811</p> <p>Địa chỉ: Lô CN2.8, Cụm công nghiệp Đặng Lễ, Xã Nguyễn Trãi, Tỉnh Hưng Yên</p>	<p>1. <u>HMC mua</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 5.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 75 tỷ đồng /năm <p>2. <u>HMC bán</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 810 tỷ đồng /năm 	<p>Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027</p>
4	<p>Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ - VNSTEEL</p> <p>Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3502270157</p> <p>Địa chỉ: KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh</p>	<p>1. <u>HMC mua</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm <p>2. <u>HMC bán</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 70.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 1.155 tỷ đồng /năm 	<p>Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027</p>
5	<p>Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung</p> <p>Số giấy chứng nhận ĐKDN: 5300232681</p> <p>Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, Xã Tăng Loỏng, Tỉnh Lào Cai</p>	<p>1. <u>HMC mua</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm <p>2. <u>HMC bán</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 40.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 660 tỷ đồng /năm 	<p>Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027</p>

Số thứ tự	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
6	<p>Công ty Tôn Phương Nam (SSSC) Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3600236891 Địa chỉ: Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai</p>	<p>1. <u>HMC mua</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 24.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 422 tỷ đồng /năm <p>2. <u>HMC bán</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm 	<p>Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027</p>
7	<p>Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất (TNFS) Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3500820408 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh</p>	<p>1. <u>HMC mua</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm <p>2. <u>HMC bán</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 900 tỷ đồng /năm 	<p>Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027</p>
8	<p>Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL (TMN) Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3502269994 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh</p>	<p>1. <u>HMC mua</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 200.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 3.190 tỷ đồng <p>2. <u>HMC bán</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 130.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 2.000 tỷ đồng /năm 	<p>Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027</p>
9	<p>Công Ty Cổ Phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL Số giấy chứng nhận ĐKDN: 0305393838 Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú,</p>	<p>1. <u>HMC mua</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 12.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 180 tỷ đồng /năm <p>2. <u>HMC bán</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 50.000 tấn 	<p>Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027</p>

Số thứ tự	Tên tổ chức/cá nhân	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
	xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	- Giá trị giao dịch ước tính: 675 tỷ đồng /năm	

2. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo, giám sát việc ký kết, thực hiện Hợp đồng/giao dịch trên, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả cho Công ty và báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và được tán thành với tỷ lệ 99,96%.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Phạm Công Thảo

Số: 113 /BB-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - VNSTEEL

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – VNSTEEL (sau đây gọi là “Công ty”, “Kim Khí” hoặc “HMC”).
- Địa chỉ trụ sở chính: 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300399360 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 27/12/2005.
- Thời gian khai mạc: 08 giờ 15 phút, Thứ Sáu ngày 10 tháng 4 năm 2026.
- Hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”): Đại hội trực tiếp.
- Địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ: Khách sạn Victory Sài Gòn, 14 Võ Văn Tần, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Hội đồng quản trị (“HDQT”): Gồm các thành viên sau đây:

- Ông Phạm Công Thảo : Chủ tịch HDQT
- Ông Lê Văn Quang : Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Bá An : Thành viên HDQT độc lập
- Bà Cù Thị Thùy Linh : Thành viên HDQT
- Bà Nguyễn Thúy Ly : Thành viên HDQT

Ban Điều hành: Các Phó Tổng Giám đốc của Công ty sau đây cũng có mặt tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm:

- Ông Lại Văn Quyền : Phó Tổng Giám đốc
- Bà Lê Thị Nguyệt : Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát: Gồm các thành viên sau đây:

- Bà Hoàng Lê Ánh : Trưởng Ban
- Ông Hà Văn Sơn : Thành viên
- Bà Đoàn Thị Thanh Thúy : Thành viên

Cổ đông: Các cổ đông tham dự được nêu tại mục số 2 bên dưới.

Kiểm toán độc lập: Ông Ngô Minh Quý, đại diện cho đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC, được HMC mời tham dự Cuộc họp ĐHĐCĐ này.

II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

A. Thủ tục tiến hành khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:

1. Ông Hồ Ngọc Hoàng - thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.
2. Hội đồng quản trị Công ty quyết định cử Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Bà Đào Thị Thu Hương : Trưởng ban
- Bà Bùi Tuyết Mai : Thành viên
- Bà Đoàn Thị Thanh Thúy : Thành viên

Bà Đào Thị Thu Hương - Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo tỷ lệ đại biểu tham dự Đại hội với kết quả như sau:

- Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL đã thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và tỷ lệ tham dự như sau: Đến thời điểm 8 giờ 15 phút ngày 10/04/2026, số đại biểu tham dự Đại hội: 38 đại biểu và 8 đại biểu uỷ quyền, sở hữu và đại diện sở hữu cho 19.565.688 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 71,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HMC (27.299.999 cổ phần).
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: với tỷ lệ 71,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

3. Ông Hồ Ngọc Hoàng giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là Ông Phạm Công Thảo (“Chủ tọa”); và các thành viên tham gia đoàn chủ tọa gồm:

- Ông Lê Văn Quang : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thuý Ly : Thành viên HĐQT

Kết quả Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần đoàn chủ tọa với tỷ lệ đồng ý: 99,98%.

4. Ông Phạm Công Thảo, đại diện Đoàn chủ tọa giới thiệu và thông qua các nội dung sau:

- Ông Thảo giới thiệu Ban Thư ký để ghi Biên bản cuộc họp. Thành phần Ban Thư ký đã được ĐHĐCĐ phê duyệt gồm:

- 1. Ông Trần Anh Tài : Trưởng ban
- 2. Ông Hà Minh Quân : Thành viên

Kết quả Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký với tỷ lệ đồng ý: 99,99%.

- Tiếp theo, Ông Thảo giới thiệu Ban Kiểm phiếu gồm có 3 người để phục vụ cho nội dung biểu quyết và bầu cử của ĐHĐCĐ. Thành phần Ban Kiểm phiếu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt gồm:

- 1. Ông Lê Đức Hà : Trưởng ban
- 2. Bà Đoàn Thị Minh Trang : Thành viên
- 3. Ông Vũ Duy Linh : Thành viên

Kết quả Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý: 99,99%.

- Sau đó, Ông Thảo thông qua:

- Quy chế làm việc.
- Chương trình Đại hội.

Kết quả Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội với tỷ lệ đồng ý: 99,99%.

B. Các nội dung trình ĐHĐCĐ phê chuẩn:

1. Ông Phạm Công Thảo – Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng, kế hoạch năm 2026.
2. Bà Hoàng Lê Ánh – Trưởng Ban Kiểm soát, trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Kế toán trưởng Công ty, trình bày Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
4. Ông Lê Văn Quang - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, trình bày 03 nội dung:
 - a. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026.
 - b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
 - c. Tờ trình thông qua giao dịch với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ.
5. Bà Nguyễn Thúy Ly – Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình về tiền lương và thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
6. Bà Hoàng Lê Ánh - Trưởng Ban Kiểm soát, trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

C. Thảo luận:

Chủ tọa điều khiển Đại hội tiến hành thảo luận. Cổ đông đặt câu hỏi hoặc gửi câu hỏi cho Ban Thư ký. Sau đây là trích dẫn một số nội dung chính được thảo luận:

Cổ đông MS 355 – Nguyễn Xuân Nghĩa có hỏi một số nội dung sau:

1. Trong quý I, giá thép xây dựng tăng là do chi phí đầu vào hay đợt sóng tăng mới?
2. Sản lượng tiêu thụ thép 2 tháng đầu năm trên thị trường tăng mạnh là do nguyên nhân nào?
3. Tình hình xuất khẩu thép năm 2026 sẽ như thế nào?
4. Công ty nhận định và có chiến lược gì trong năm nay khi các doanh nghiệp sản xuất tôn mạ, cán nguội quay lại thị trường trong nước do xuất khẩu giảm?
5. Chia sẻ tình hình kết quả kinh doanh quý I/2026?

Ông Phạm Công thảo – Chủ tịch HĐQT trả lời:

1. Do ảnh hưởng của tình hình chiến sự, giá dầu tăng đã kéo theo sự gia tăng của cả chi phí trực tiếp và gián tiếp liên quan đến sản xuất thép. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, các chi phí này đã tạm chững lại và vẫn phụ thuộc vào diễn biến chính trị thế giới. Trong khi đó, xu hướng giá dầu đang dần hạ nhiệt, qua đó góp phần hạn chế đà tăng chi phí sản xuất thép.
2. Sản lượng bán hàng trong 2 tháng đầu năm tăng mạnh do nhu cầu tiêu thụ đầu năm gia tăng, đồng thời giá bán từ các nhà máy sản xuất cũng tăng và tâm lý đầu cơ của các đại lý. Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng ở mức hai con số của Chính phủ được kỳ vọng sẽ thúc đẩy nhu cầu thép nội địa tiếp tục gia tăng. Nhìn chung, có thể thấy nhu cầu thị trường trong năm nay được đánh giá là tích cực.
3. Xu hướng xuất khẩu thép suy giảm trong những năm gần đây do các nước áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (Năm 2025, xuất khẩu thép giảm 20%). Do đó các nhà sản xuất quay lại tập trung vào thị trường trong nước.

4. Công ty kinh doanh nhiều mặt hàng, chủ yếu là thép dẹt nhập khẩu và thép xây dựng. Mặt hàng tôn mạ và thép cán nguội chiếm tỷ trọng thấp.
5. Tình hình KD Q1/2026 có đạt hiệu quả tích cực, do thị trường có sự chuyển biến tích cực, dẫn đến kết quả kinh doanh cũng phát triển và tăng trưởng 2 con số, với 2 chỉ tiêu là doanh thu và lợi nhuận.

Cổ đông MS 16 – Bùi Thế Vinh hỏi nội dung sau:

Công ty có các khoản đầu tư tài chính tại thép Nhà Bè và Tấm Lá Thống Nhất. Công ty có trích lập dự phòng 2 khoản này rất lớn. Công ty có dự định như thế nào trong tương lai về 2 khoản đầu tư này?

Ông Phạm Công Thảo – Chủ tịch HĐQT trả lời:

Đây là các khoản đầu tư từ trước đây, công ty mua cổ phần dưới góc độ đối tác kinh doanh của công ty. Việc trích lập dự phòng các khoản này theo đúng quy định, và công ty sẽ tiếp tục duy trì 2 khoản đầu tư này nhằm tạo mối quan hệ trong kinh doanh. Công ty Thép Nhà Bè là công ty sản xuất thép chữ V, nên khoản đầu tư này giúp công ty duy trì mối quan hệ để phát triển hoạt động kinh doanh thép chữ V.

Đối với Công ty Tấm Lá Thống Nhất, Công ty đang tiếp tục hợp tác kinh doanh và thu hồi công nợ. Những năm gần đây, hoạt động của Công ty Tấm Lá Thống Nhất đã phục hồi, có chuyển biến tích cực và có lãi, vì vậy Công ty tiếp tục duy trì khoản đầu tư này. Trong thời gian tới, khi giá cổ phiếu tăng, khoản đầu tư này sẽ mang lại lợi ích cho Công ty.

D. Thể lệ biểu quyết:

Ông Lê Đức Hà, thay mặt Ban Kiểm phiếu, phổ biến thể lệ biểu quyết và hướng dẫn đại biểu bỏ phiếu biểu quyết.

E. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo và tờ trình:

Ông Lê Đức Hà, thay mặt Ban Kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo và tờ trình như sau:

1. Tình hình phát phiếu cho cổ đông:

Từ thời điểm khai mạc đến 09 giờ 50 Phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 49 đại biểu, đại diện cho 19.605.860 phiếu biểu quyết, chiếm 71,81% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Thống kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 49 đại diện cho 19.605.860 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trong đó:

Tổng số tờ phiếu thu về: 34 đại diện cho 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 15 đại diện cho 8.236 phiếu biểu quyết, chiếm 0,042% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- a) Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và phương hướng, kế hoạch năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

b) Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

c) Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

d) Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

e) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

f) Tiền lương và thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

g) Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 34 đại diện cho: 19.597.624 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,96% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

h) Giao dịch với giao dịch với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ.

PHỤ LỤC I:

Phần biểu quyết (sau khi đã loại quyền biểu quyết của các đối tượng có lợi ích liên quan):

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 31 đại diện cho: 4.399.883 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,81% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

99,96%
G T
HÀ
KH
HỒ CH
TÊN
HỒ

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 31 đại diện cho: 4.399.883 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,81% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

PHỤ LỤC II:

Phần biểu quyết (sau khi đã loại quyền biểu quyết của các đối tượng có lợi ích liên quan):

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 29 đại diện cho: **817.983** phiếu biểu quyết, chiếm: 99% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 29 đại diện cho: 817.983 phiếu biểu quyết, chiếm: 99% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

III. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN CUỘC HỌP:

Ông Trần Anh Tài – Trưởng Ban Thư ký, trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội và Biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với 99,96 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL.

Đại hội kết thúc lúc 10 giờ 50 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TRẦN ANH TÀI HÀ MINH QUÂN

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



PHẠM CÔNG THẢO

Số: 64 /BC-HĐQT

TPHCM, ngày 13 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025**

I. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

1. Đặc điểm tình hình:

Thị trường thép thế giới:

Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm do tác động của căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, xung đột Nga – Ukraina và các chính sách thuế đối ứng của Mỹ, làm gia tăng rào cản, áp lực lên thương mại quốc tế.

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì mức tăng trưởng khoảng 8,02%, thuộc nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh trên thế giới, với nhiều tín hiệu tích cực như: chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,2% (cao hơn đáng kể so với mức 8,2% của năm 2024), cán cân thương mại xuất siêu hơn 20,03 tỷ USD, lạm phát được kiểm soát với CPI bình quân tăng 3,31% so với năm 2024.

Tuy nhiên, thị trường thép nhìn chung vẫn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức cả trong nước lẫn quốc tế. Xuất khẩu thép giá rẻ từ Trung Quốc – quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới – tăng lên mức kỷ lục (tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2024, đạt hơn 119 triệu tấn), chủ yếu do thị trường bất động sản trong nước suy thoái, kéo theo nhu cầu tiêu thụ giảm.

Diễn biến này gây áp lực làm giảm giá thép và giá các nguyên liệu đầu vào trên thị trường quốc tế. Đồng thời, xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại tại nhiều quốc gia cũng khiến môi trường kinh doanh ngành thép trở nên phức tạp và khó dự báo hơn.

Thị trường thép trong nước:

Giá thép thành phẩm trong nước biến động do tình trạng cung vượt cầu, cùng với tác động từ chính sách thuế của Việt Nam đối với thép nhập khẩu, đặc biệt là thép có xuất xứ từ Trung Quốc. Năm 2025 ghi nhận nhiều vụ việc điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá giữa các quốc gia. Trong bối cảnh đó, Việt Nam vừa chịu tác động từ các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài, vừa chủ động áp dụng các biện pháp tạm thời đối với thép nhập khẩu giá rẻ nhằm bảo vệ sản xuất trong nước. Diễn biến này ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động xuất khẩu thép, đồng thời gia tăng áp lực cạnh tranh trên thị trường nội địa.

Nguồn cung của ngành thép trong nước tiếp tục vượt nhu cầu; tiêu thụ các sản phẩm HRC, CRC chậm; chịu ảnh hưởng của thời tiết cực đoan; xuất khẩu suy giảm. Quá trình

hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng khiến mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, thị trường biến động nhanh và khó dự báo. Đáng chú ý, tại một số thời điểm, một số doanh nghiệp thương mại áp dụng chính sách bán hàng với mức giá thấp hơn giá từ nhà sản xuất nhằm cân đối dòng tiền, tăng tốc độ quay vòng vốn hoặc xử lý áp lực tài chính ngắn hạn, chưa đặt trọng tâm vào hiệu quả kinh doanh. Điều này càng làm gia tăng áp lực cạnh tranh và khiến thị trường thép trở nên khốc liệt hơn.

Bên cạnh đó, các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trọng điểm như tuyến cao tốc Bắc – Nam, sân bay Sân bay Long Thành, các tuyến đường vành đai, Khu đô thị du lịch lấn biển Cần Giờ và hệ thống cảng biển lớn tiếp tục được thúc đẩy triển khai. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện nhìn chung vẫn còn chưa đạt kỳ vọng; tính đến ngày 31/12/2025, tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công trên cả nước đạt 755 nghìn tỷ đồng, tương đương 83,7% kế hoạch năm, cho thấy việc thúc đẩy nhu cầu thép từ khu vực đầu tư công vẫn còn dư địa lớn trong giai đoạn tới.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Danh mục	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện so với KH	% Thực hiện so với 2024
DOANH THU	tỷ đồng	4.235	4.381	5.765	132%	136%
<i>Trong đó: - DT dịch vụ</i>	"	80	78	85	109%	106%
<i>- DT hàng hóa</i>	"	4.155	4.303	5.680	132%	137%
TỔNG LƯỢNG (I+II+III+IV)	Tấn	310.678	320.000	435.856	136%	140%
Thép nhập khẩu	Tấn	51.917	60.000	89.828	150%	173%
Kim khí chính phẩm	"	38.758	42.300	74.307	176%	192%
Vật tư thứ liệu (SQC) & thép khác	"	13.159	17.700	15.521	88%	118%
Thép xây dựng	Tấn	162.166	180.000	220.639	123%	136%
<i>Thép Miền Nam</i>		63.045	70.000	120.586	172%	191%
<i>Thép Vinakyoiei</i>		46.138	55.000	51.468	94%	112%
<i>Nội Khác</i>		52.983	55.000	48.585	88%	92%
Hàng hóa khác	Tấn	96.595	80.000	125.389	157%	130%
Phôi thép	"	70.322	55.000	101.020	184%	144%
Thép phế liệu	"	26.273	25.000	24.046	96%	92%
Tole & Nguyên vật liệu khác				323		
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	tỷ đồng	30,6	26	31,2	120%	102%

- Tổng sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2025 đạt: 435.856 tấn, đạt 136% kế hoạch năm và tăng 40% so với cùng kỳ 2024.

- Doanh thu thực hiện: 5.765 tỷ đồng, đạt 132% kế hoạch năm 2025 và tăng 36% so với cùng kỳ 2024

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 31,2 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch năm 2025 và tăng 2% so với cùng kỳ 2024.

3. Đánh giá chung về việc thực hiện nhiệm vụ năm 2025

3.1. Công tác quản lý kinh doanh:

Năm 2025, thị trường thép tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khi nhu cầu và giá bán giảm, tồn kho ở mức cao. Hoạt động thép nhập khẩu chịu áp lực lớn từ biến động giá thế giới và chính sách thuế. Trước bối cảnh đó, Công ty đã điều hành kinh doanh linh hoạt, chủ động đẩy mạnh bán hàng tồn kho từ giữa năm nhằm giảm chi phí lãi vay và hạn chế rủi ro do xu hướng giá giảm. Đồng thời, Công ty chuyển dịch cơ cấu hàng hóa sang các mặt hàng trong nước có mức độ rủi ro thấp và hiệu quả cao hơn như thép xây dựng, phôi thép, thép phế liệu, nguyên vật liệu ngành thép, tôn mạ kẽm...

Năm 2025, Công ty ưu tiên nguồn lực tập trung phát triển mở rộng tệp khách hàng mới, các mặt hàng mới và đẩy mạnh tiêu thụ trên diện rộng. Mục tiêu cốt lõi trong giai đoạn này là xác lập vị thế nhà phân phối hàng đầu đối với các sản phẩm chiến lược như Thép Miền Nam V (TMN), Thép Việt – Nhật (VKS), đồng thời trở thành nhà cung cấp lớn các nguyên liệu đầu vào cho ngành thép. Để đạt được sự bứt phá về độ bao phủ thị trường, mở rộng mạng lưới đối tác và tệp khách hàng mới, đồng thời củng cố niềm tin của khách hàng, trong giai đoạn đầu của quá trình mở rộng và phát triển, với bối cảnh cạnh tranh thị trường ngày càng khốc liệt, nên mức lợi nhuận ngắn hạn chưa cao. Tuy nhiên, đây là chiến lược cần thiết để xây dựng nền tảng vững chắc, hướng tới tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Công ty thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ phương thức kinh doanh từ mô hình chủ yếu bán hàng thông qua các đơn vị thương mại sang kết hợp linh hoạt giữa kênh thương mại (50–70%) và kênh bán trực tiếp cho đơn vị sử dụng cuối (30–50%). Các đơn vị sử dụng cuối bao gồm: nhà thầu xây dựng, doanh nghiệp cơ khí, đơn vị sản xuất thép tiền chế, đóng tàu... Cách tiếp cận này giúp Công ty rút ngắn khoảng cách với thị trường, nắm bắt sát nhu cầu thực tế của khách hàng, xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với đối tác và gia tăng biên lợi nhuận thông qua việc giảm thiểu các khâu trung gian.

Tư duy quản trị bán hàng cũng được đổi mới theo phương châm “Trăm nghe không bằng mắt thấy, mắt thấy, tai nghe, tay sờ” và nguyên tắc “6 trực tiếp”, gồm: trực tiếp đi thị trường, trực tiếp phát triển khách hàng, trực tiếp thẩm định, trực tiếp bán hàng, trực tiếp thu hồi nợ và trực tiếp chăm sóc khách hàng. Nhờ đó, bộ máy kinh doanh không ngừng đổi mới, sáng tạo và luôn duy trì trạng thái chủ động bám sát thị trường, thấu hiểu và gắn kết chặt chẽ với khách hàng.

Song song với việc gia tăng sản lượng, công tác quản trị rủi ro được tăng cường nhằm bảo đảm an toàn tài chính; trong năm 2025, tỷ lệ các giao dịch có bảo lãnh ngân hàng, L/C nội địa và thanh toán ngay đã được nâng lên rõ rệt.

Để nâng cao hiệu suất lao động và xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, Công ty đã ban hành các quy định về sắp xếp, định biên tổ chức, chuẩn hóa KPI cho từng vị trí, đồng thời hướng dẫn cụ thể công tác thẩm định, chăm sóc khách hàng và tổ chức đào tạo cho quản lý cấp trung, nhân viên bán hàng toàn Công ty.

Đặc biệt, Công ty đã ban hành Quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo và dám cống hiến. Đồng thời, Công ty thực hiện định biên nhân sự, xác lập định mức sản lượng bán hàng hằng tháng và tăng cường công tác quản lý, chăm sóc, phát triển khách hàng trên phạm vi toàn Công ty.

Những kết quả ấn tượng như sản lượng tiêu thụ thép xây dựng đạt mức kỷ lục trên

200.000 tấn/năm; phôi thép vượt mốc 100.000 tấn; trở thành Nhà phân phối lớn nhất của sản phẩm Thép Miền Nam V trong nước; sản lượng thép nhập khẩu cao nhất trong 5 năm gần đây; mảng gia công hàng hóa tăng trưởng 72%... là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của các giải pháp quản lý đã triển khai, khẳng định hướng đi đúng đắn của Công ty trong một năm đầy biến động.

3.2. Công tác đầu tư và kinh doanh bất động sản:

a. Công tác đầu tư và quản lý tài sản

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và sửa chữa nâng cấp tài sản

- Dự án kho Miền Tây: Do chưa tìm được mặt bằng phù hợp để đầu tư nên dự án chưa thể triển khai. Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm địa điểm đáp ứng các tiêu chí đã được phê duyệt.

- Dự án khu phức hợp tại Linh Trung: dự án đang triển khai các bước thủ tục đầu tư, Công ty đang làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường TP.HCM để thực hiện thủ tục gia hạn thời gian thuê đất và đã cung cấp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu. Hiện đang chờ các sở, ban, ngành trình UBND Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt.

- Sửa chữa nâng cấp các hệ thống kỹ thuật Tòa nhà 189 Nguyễn Thị Minh Khai: Đã thực hiện một phần hạng mục hệ thống lạnh của tòa nhà; các hạng mục còn lại dự kiến tiếp tục triển khai trong năm 2026.

- Đầu tư nâng cấp máy lạnh cho hai tầng 7 – 8 của tòa nhà 193 Đinh Tiên Hoàng: Đã hoàn thành công tác thiết kế, lập dự toán và báo cáo kinh tế – kỹ thuật. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2026.

- Sửa chữa dây chuyền máy xả tôn cuộn 8 – 20mm: Do đặc thù kỹ thuật và tình trạng thiết bị đã qua nhiều năm sử dụng, dây chuyền cần được sửa chữa lớn để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trên thị trường. Việc điều chỉnh phương án sửa chữa có thể làm tăng tổng mức đầu tư dự kiến từ 1,5 tỷ đồng (năm 2025) lên khoảng 3 tỷ đồng (năm 2026). Công ty đang lựa chọn đối tác có năng lực để triển khai phương án sửa chữa tối ưu.

Công tác quản lý tài sản

Công tác kiểm định, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống kỹ thuật các tòa nhà, phương tiện, thiết bị và nhà xưởng tại kho Linh Trung, kho Vĩnh Lộc được thực hiện đúng quy trình và duy trì thường xuyên, bảo đảm vận hành an toàn, thông suốt, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty tăng cường công tác ATVSLĐ, PCCC, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự; đặc biệt chú trọng phòng chống cháy nổ, ngập nước trong mùa mưa bão.

Hồ sơ pháp lý nhà, đất

Kho Kim Khí Linh Trung: Sở NN&MT TP.HCM đang hoàn tất các thủ tục để trình UBND TP.HCM phê duyệt ban hành quyết định cho thuê đất. Sau khi được phê duyệt, sẽ triển khai các bước tiếp theo cho pháp lý khu đất (ký hợp đồng thuê và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho HMC)..

Cơ sở 343/17 Tô Hiến Thành: Thực hiện theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP, Công ty đã làm việc với phường Hòa Hưng, ký hợp đồng đo vẽ hiện trạng và đang phối hợp các cơ quan liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý.

b. Công tác kinh doanh bất động sản

Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi và các dịch vụ đi kèm năm 2025 thực hiện 83,98 tỷ đồng (109% kế hoạch, tăng 6% so với 2024) trong bối cảnh chi phí thuê đất tăng bình quân 29%, riêng Tổng kho Kim Khí Linh Trung tăng 36%. Công ty đã đàm phán điều chỉnh tăng giá khai thác dịch vụ 20% tại tổng kho Kim Khí Linh Trung từ 01/7/2025.

Công ty tiếp tục nâng cấp chất lượng dịch vụ, sửa chữa hệ thống kỹ thuật, đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng. Ban thẩm định giá đã khảo sát thị trường để điều chỉnh giá thuê phù hợp tại 193 Đinh Tiên Hoàng trong thời gian tới; đến nay tòa nhà này đã lấp đầy 100% diện tích.

3.3 Công tác tài chính kế toán:

Tài chính, tín dụng

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam duy trì lãi suất điều hành ổn định và định hướng giảm lãi suất cho vay. Tuy nhiên, từ giữa quý IV/2025, lãi suất tại các ngân hàng thương mại lớn tăng thêm khoảng 2–3 điểm phần trăm so với mặt bằng trước đó.

Năm 2025, tỷ giá USD/VND tăng trung bình khoảng 3–4% so với cuối năm 2024, làm chi phí nhập khẩu thép tăng và ảnh hưởng đến biên lợi nhuận gộp. Công ty chủ yếu thanh toán bằng L/C trả ngay, chủ động theo dõi tỷ giá để chọn thời điểm thích hợp mua ngoại tệ.

Công ty cân đối hợp lý giữa vốn vay và vốn tự có, kiểm soát chặt dòng tiền và chủ động kế hoạch vốn. Hạn mức tín dụng được tái cấp tại HDBank, BIDV, Vietcombank, VietinBank, VIB và MB Bank; đồng thời linh hoạt lựa chọn ngân hàng có chi phí vốn cạnh tranh.

Chi phí lãi vay năm 2025 là 33,49 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,58%/doanh thu, tăng 12,42 tỷ đồng (~ tăng 59%) so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu do lãi suất bình quân tăng khoảng 25% và dư nợ vay bình quân ở mức 774 tỷ đồng. Việc gia tăng đòn bẩy tài chính, tập trung mua hàng trả tiền ngay cuối năm, để chuẩn bị nguồn hàng với số lượng lớn để phục vụ hoạt động cho đầu năm 2026 và bán phôi thép trả chậm giúp Công ty tận dụng cơ hội kinh doanh và duy trì ổn định hạn mức tín dụng.

Ngoài ra, Công ty tận dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để gửi ngắn hạn tại các ngân hàng uy tín, vừa nâng cao hiệu quả tài chính, vừa dự phòng thanh khoản.

Quản lý công nợ

Công ty tiếp tục siết chặt quản lý công nợ, yêu cầu các đơn vị và cán bộ bán hàng theo dõi sát tình hình tài chính khách hàng, quản lý công nợ hằng ngày và tập trung thu hồi nợ quá hạn, nợ khó đòi; đồng thời tổ chức họp chuyên đề xử lý các khoản tồn đọng.

Hạn mức dư nợ được kiểm soát ngay từ khâu bán hàng, cơ bản chấm dứt tình trạng bán vượt hạn mức; nâng mức ký quỹ cán bộ bán hàng; tăng tỷ trọng bán chịu có bảo lãnh ngân hàng hoặc tài sản bảo đảm; chủ động thẩm định thực tế tại khách hàng để đánh giá năng lực tài chính và xử lý công nợ kịp thời.

Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2025 là 476,43 tỷ đồng, tăng 1,25% so với đầu năm; trong khi sản lượng tăng 40% và doanh thu tăng 36%, cho thấy vòng quay vốn được cải thiện và công tác quản trị công nợ tiếp tục nâng cao hiệu quả.



- Tình hình các khoản đầu tư tài chính:

+ Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất 14 tỷ đồng (từ năm 2007). Tổng số tiền dự phòng trích lập đến 31/12/2025 là: 11,3 tỷ đồng, tăng 2,83 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2025 (theo số liệu BCTC Công ty thép Tấm Lá Thống Nhất lũy kế đến 31/12/2025 vẫn còn là 108 tỷ đồng).

+ Cổ phiếu Thép Nhà Bè: Số lượng cổ phiếu tại ngày 31/12/2025 là 1.449.000 cổ phiếu. Công ty trích lập dự phòng đến ngày 31/12/2025 là 8,79 tỷ đồng, giảm 658 triệu đồng so với thời điểm 01/01/2025.

3.4 Công tác Lao động - Tiền lương:

Tổng số lao động hiện tại của Công ty là 159 người (49 nữ). Trong năm, tăng 10 và giảm 10 lao động; nhân sự tăng chủ yếu ở bộ phận bán hàng. Công ty đồng thời thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại nhân sự, bảo đảm bộ máy ổn định và đáp ứng nhu cầu vận hành.

Bổ nhiệm 04 Phó phòng và 03 Phó Giám đốc Xí nghiệp/Chi nhánh theo đúng quy trình, thẩm quyền; các vị trí chủ chốt được kiện toàn kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch.

Tổ chức đào tạo nghiệp vụ bán hàng, chăm sóc khách hàng và kỹ năng quản lý; tăng cường hướng dẫn, kèm cặp nhằm nâng cao năng lực và tác phong làm việc.

Thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương, thưởng lễ tết và thưởng theo kết quả sản xuất kinh doanh đúng quy chế; thu nhập bình quân năm 2025 đạt 25,2 triệu đồng/người/tháng, góp phần bảo đảm đời sống người lao động.

II. Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

1. Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Chia cổ tức bằng tiền tỷ lệ 8%:	21.839.999.200 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.835.261.274 đồng

2. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền lương, tiền thưởng người quản lý theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

(Chi tiết được trình bày tại tờ trình của Hội đồng quản trị về tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS và người quản lý khác, báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty)

3. Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông công ty, Hội đồng quản trị công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2025.

III. Báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan:

Năm 2025, Công ty có giao dịch mua bán hàng hoá và dịch vụ với các Công ty trong hệ thống của Công ty mẹ Tổng Công ty thép Việt Nam – CTCP. Tổng trị giá giao dịch như sau:

STT	Tên tổ chức	Mặt hàng	Sản lượng (kg)	Giá trị (đồng)
	Bán hàng hóa và dịch vụ			
1	Công ty Cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL	Sắt thép	54.250	1.378.492.500
2	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	Sắt thép	3.953.423	51.133.002.538
3	CN Nhơn Trạch - Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Sắt thép	24.594.610	320.468.511.826
4	Công ty TNHH MTV VINAUSTEEL	Sắt thép	9.639.590	123.724.199.610
5	Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	Sắt thép	2.001.360	25.801.533.120
6	Công ty CP Lưới Thép Bình Tây	Sắt thép	881.850	12.752.146.551
7	Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất	Sắt thép	17.165.909	250.612.915.421
8	Công Ty CP Cơ Khí Luyện Kim	Sắt thép	12.929	212.405.094
9	Công Ty CP Kim Khí Miền Trung	Sắt thép	3.452.153	44.239.968.248
10	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Sắt thép	5.962.140	78.808.142.235
11	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Sắt thép	33.326.167	436.575.519.600
	Mua hàng hóa và dịch vụ			
1	Công ty CP Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương VN	Dịch vụ		1.288.259.799
2	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Sắt thép	126.759.438	1.899.070.545.050
3	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Sắt thép	100.270	1.682.029.250
4	Công ty Thép Tấm Lá Thống Nhất	Sắt thép	1.909.235	32.723.730.695
5	Công ty TNHH MTV VINAUSTEEL	Sắt thép	240.050	3.129.051.750
6	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	Sắt thép	45.172.121	708.971.028.244
7	Công Ty CP Kim Khí Miền Trung	Sắt thép	526.039	7.839.384.905
8	Công ty Tôn Phương Nam	Sắt thép	1.691.857	33.805.978.371
9	Công Ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	Sắt thép	5.050.300	71.723.593.726
10	Công ty TNHH Khoáng Sản Và Luyện Kim Việt Trung	Sắt thép	8.959.048	103.152.269.440

Các giao dịch này đã ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền và được báo cáo chi tiết tại báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 và báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

Phần thứ hai

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 kỳ họp để xem xét, đánh giá và phê duyệt các vấn đề trọng tâm sau:

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ các quý và cả năm 2024, 2025; đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác các quý năm 2025 và quý I/2026.
- Thông qua tài liệu, nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Kiện toàn công tác nhân sự: bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2024–2029 và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.
- Thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ với các công ty con và công ty liên kết của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.
- Sửa đổi Quy chế quản lý tài chính; phê duyệt chủ trương vay vốn tại các ngân hàng.

Ngoài các kỳ họp định kỳ, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí, nhiều nội dung khác được HĐQT xem xét, quyết định thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thư điện tử.

II. Các quyết định của HĐQT

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	33/NQ-HMC	17/01/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn	100%
2	38/NQ-HMC	21/01/2025	Về đánh giá kết quả kinh doanh Q4 và năm 2024; nhiệm vụ trọng tâm Q1-2025	100%
3	67/NQ-HMC	20/02/2025	Chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
4	79/NQ-HMC	20/03/2025	Ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng	100%
5	81/NQ-HMC	24/3/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ	100%
6	86/NQ-HMC	04/4/2025	Thông qua nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
7	87/QĐ-HMC	10/4/2025	Quyết toán quỹ tiền lương năm 2024	100%
8	88/NQ-HMC	10/4/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn	100%
9	91/NQ-HMC	14/4/2025	Miễn nhiệm chủ tịch HĐQT Công ty	100%
10	92/NQ-HMC	14/4/2025	Bầu chủ tịch HĐQT Công ty	100%
11	93/NQ-HMC	14/4/2025	Phê duyệt kế hoạch Đầu tư; Mua sắm; Nâng cấp/Sửa chữa tài sản cố định năm 2025	100%

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12	94/NQ-HMC	14/4/2025	Ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng	100%
13	95/QĐ-HMC	14/4/2025	Giao dịch tín dụng tại Ngân hàng BIDV	100%
14	105/NQ-HMC	18/4/2025	Đánh giá kết quả kinh doanh quý 1 năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm quý 2 năm 2025	100%
15	126/NQ-HMC	05/06/2025	Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2024	100%
16	132/NQ-HMC	12/06/2025	Phê duyệt chi phí thuê nhà công vụ	100%
17	134/NQ-HMC	24/6/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
18	139/NQ-HMC	14/7/2025	Điều chỉnh hạn mức tín dụng	100%
19	152/NQ-HMC	18/7/2025	Đánh giá kết quả kinh doanh quý 2 và 6 tháng đầu năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm quý 3 năm 2025	100%
20	159/NQ-HMC	31/7/2025	Sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý tài chính	100%
21	167/NQ-HMC	21/8/2025	Thông qua chủ trương tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Công ty	100%
22	169/NQ-HMC	28/8/2025	Kế hoạch kiểm toán nội bộ 2025	100%
23	189/NQ-HMC	3/10/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn	100%
24	190/NQ-HMC	3/10/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn	100%
25	191/NQ-HMC	3/10/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn	100%
26	192/NQ-HMC	3/10/2025	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường 2025	100%
27	196/NQ-HMC	28/10/2025	Đánh giá kết quả kinh doanh quý 3 và 9 tháng đầu năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm quý 4 năm 2025	100%
28	197/NQ-HMC	28/10/2025	Kế hoạch lao động tiền lương năm 2025	100%
29	198/NQ-HMC	28/10/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty	100%
30	266/QC/ĐUH MC	28/10/2025	Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Đảng uỷ - HĐQT - TGD	100%
31	199/NQ-HMC	29/10/2025	Quy trách nhiệm cá nhân khoản nợ của Công ty TNHH TM Quang Giàu	100%
32	200/NQ-HMC	29/10/2025	Thông qua nội dung tài liệu ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
33	210/NQ-HMC	24/11/2025	Ký hợp đồng tín dụng với NH TMCP Quân đội	100%

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
34	216/NQ-HMC	5/12/2025	Hỗ trợ kinh phí an sinh xã hội cho địa phương bị thiên tai	100%
35	226/NQ-HMC	25/12/2025	Thay đổi mẫu dấu của Công ty	100%
36	236/NQ-HMC	31/12/2025	Giao dịch mua bán hàng hoá với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ	100%
37	247/NQ-HMC	31/12/2025	Đánh giá kết quả kinh doanh quý 4 và năm 2025; nhiệm vụ trọng tâm quý 1 năm 2026	100%

III. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Công ty hiện có 01 thành viên HĐQT độc lập là ông Nguyễn Bá An, thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của công ty và các văn bản pháp luật hiện hành đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

- Thường xuyên trao đổi, cập nhật tình hình thị trường; phân tích, dự báo xu hướng nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho Ban điều hành. Đồng thời, phối hợp với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, phát triển và mở rộng thị trường.

- Chủ động trao đổi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động và phản ánh kịp thời đến Tổng Giám đốc; tăng cường kết nối giữa các thành viên trong Công ty nhằm tạo sự thấu hiểu, chia sẻ và phối hợp hiệu quả trong công việc. Đồng thời, đóng góp ý kiến hoàn thiện các quy định, chính sách đối với người lao động nhằm tạo động lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty

2.1. Về việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức thực hiện đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Nội dung các cuộc họp tập trung vào định hướng phát triển dài hạn, đánh giá tình hình thị trường và xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty.

Các báo cáo tài chính, phân tích thị trường và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh do Tổng Giám đốc trình bày được chuẩn bị đầy đủ, rõ ràng, kịp thời, tạo cơ sở dữ liệu cần thiết để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra quyết định.

Các thành viên tham dự họp trao đổi thẳng thắn, đa chiều và phản biện tích cực, qua đó góp phần lựa chọn giải pháp tối ưu.

Những vấn đề quan trọng được thảo luận kỹ lưỡng và thống nhất quyết nghị kịp thời, bảo đảm sự điều hành nhất quán và hiệu quả trong toàn Công ty.

2.3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty; đồng thời góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

Hội đồng quản trị luôn xác định các định hướng dài hạn trên cơ sở phân tích thị trường, đánh giá tiềm năng và lợi thế cạnh tranh của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị có chuyên môn và kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực như tài chính, kinh doanh, marketing và quản trị doanh nghiệp, qua đó tạo nên góc nhìn đa chiều và nâng cao chất lượng các quyết định chiến lược.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo Điều lệ, quy định của pháp luật và hướng tới mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

Nhìn chung, HĐQT của công ty hoạt động rất hiệu quả, có tầm nhìn chiến lược và khả năng ra quyết định kịp thời. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường ngày càng biến động và cạnh tranh gay gắt, Hội đồng quản trị cần tiếp tục đổi mới phương thức quản trị, tăng cường kết nối nội bộ và nâng cao hiệu quả phối hợp nhằm phát huy tối đa tiềm năng, đưa Công ty phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn trong thời gian tới.

IV. Kết quả giám sát Ban điều hành:

Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện vai trò giám sát, chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, mọi diễn biến thị trường và hoạt động kinh doanh đều được nắm bắt kịp thời, sâu sát.

Đánh giá chung, Ban Tổng giám đốc đã vận hành bộ máy đúng chức năng, nhiệm vụ và quy chế nội bộ, tuân thủ nghiêm túc Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ Công ty. Toàn bộ hoạt động kinh doanh trong năm qua luôn bám sát định hướng chiến lược, đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong việc thực hiện các quyết nghị của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Ban Tổng giám đốc đã chủ động, bám sát tình hình thị trường đề ra các giải pháp linh hoạt, hợp lý, hiệu quả trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; tăng cường công tác quản trị tài chính.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần quyết tâm và sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc, góp phần giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2025. Sản lượng và doanh thu đạt mức tăng trưởng ấn tượng, đồng thời đặc biệt chủ động tạo lập nguồn hàng lớn với giá cạnh tranh để phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh đầu năm mới của Công ty. Điểm sáng nổi bật bao gồm việc tăng tỷ lệ bán hàng trực tiếp, thắt chặt phối hợp trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, chuẩn hóa quy trình kinh doanh và quản lý khách hàng, tiếp tục phát huy được thế mạnh trong hoạt động dịch vụ.

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. Dự báo tình hình:

1. Thị trường thế giới:

Dự báo năm 2026, nhu cầu thép toàn cầu có thể cải thiện nhẹ, được dẫn dắt bởi tăng trưởng mạnh tại Ấn Độ, gia tăng đầu tư công tại khu vực châu Á và Trung Đông – Bắc Phi, cùng với sự phục hồi từng phần tại một số quốc gia châu Âu. Đây là cơ sở để kỳ vọng thị trường thép thế giới có tín hiệu tích cực hơn so với giai đoạn trước. Tuy nhiên, bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn và khó lường: rủi ro dư thừa công suất tiếp tục hiện hữu, xu hướng gia tăng bảo hộ thương mại tại các nền kinh tế lớn, bất ổn địa chính trị tại Trung Đông, thiên tai cực đoan cũng như biến động giá nguyên liệu và chi phí logistics.

Trung Quốc tiếp tục triển khai kế hoạch cắt giảm sản lượng và loại bỏ công suất lạc hậu trong giai đoạn 2025–2026 nhằm giảm dư thừa và ổn định thị trường nội địa. Nếu được thực thi quyết liệt, động thái này có thể góp phần giảm áp lực cung trên thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, sự suy yếu kéo dài của thị trường bất động sản Trung Quốc tiếp tục kìm hãm nhu cầu trong nước, khiến nước này duy trì xuất khẩu thép giá rẻ với khối lượng lớn ra thị trường quốc tế. Biến động chính sách từ Trung Quốc vẫn là yếu tố gây bất ổn đáng kể đối với thị trường thép toàn cầu.

2. Thị trường trong nước:

Năm 2026, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhờ chính sách điều hành vĩ mô ổn định, linh hoạt; đẩy mạnh đầu tư công; khuyến khích đầu tư tư nhân; thúc đẩy chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Các dự án công trình trọng điểm được khởi công mới, đặc biệt trong ngày 19/12/2025 đã khởi công 234 dự án với tổng mức đầu tư trên 3,4 triệu tỷ đồng, cùng với kỳ vọng phục hồi của thị trường bất động sản, sẽ tạo động lực cho nhu cầu thép trong nước.

Tuy nhiên, hoạt động xuất khẩu thép tiếp tục đối mặt nhiều khó khăn do các biện pháp phòng vệ thương mại và xu hướng bảo hộ thương mại của các nước lớn gia tăng. Trong nước, cạnh tranh ngày càng gay gắt do tình trạng cung vượt cầu, trong khi người mua có nhiều lựa chọn hơn, tạo áp lực lên giá bán và biên lợi nhuận.

Dưới tác động của xu hướng giá thép thế giới, ngành hàng thép nhập khẩu dự kiến tiếp tục chịu áp lực cạnh tranh lớn trong năm 2026. Sự thay đổi về xu hướng và nhu cầu thị trường khiến mặt hàng thép SQC không còn nhiều dư địa tăng trưởng.

Hoạt động cho thuê mặt bằng, kho bãi tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh được dự báo tiếp tục gặp khó khăn khi nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, trả lại mặt bằng, chuyển sang mô hình làm việc linh hoạt, làm việc từ xa hoặc thuê văn phòng theo giờ.

Bên cạnh đó, ngành thép trong nước ghi nhận sự xuất hiện của dự án VinMetal tại Hà Tĩnh và sự hợp tác giữa Vingroup với Pomina, trong đó sản phẩm của Pomina được ưu tiên sử dụng cho các công trình, dự án của Vin. Việc này sẽ ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm thép khác, trong đó có các mặt hàng của HMC.

Chính sách áp thuế chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với thép cán nóng Trung Quốc khổ 2m cũng ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị sản xuất thép tiền chế và các doanh nghiệp kinh doanh thép nhập khẩu.

Hiện tại giá năng lượng và xăng dầu ở mức cao, dự kiến tiếp tục làm gia tăng chi phí vận chuyển và lưu thông hàng hóa, qua đó gây áp lực lên chi phí kinh doanh của các doanh nghiệp.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2026:

1. Các chỉ tiêu chính

- Doanh thu : 5.515 tỷ đồng
- Sản lượng tiêu thụ : 410.000 tấn
- Lợi nhuận sau thuế : 28 tỷ đồng
- Cổ tức : 8% vốn điều lệ

2. Kế hoạch đầu tư:

(Chi tiết tại tờ trình Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và Đầu tư năm 2026)

3. Định hướng

Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Nâng cao năng lực quản trị, quản trị hiệu quả và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực của Công ty; khai thác tốt các lợi thế hiện có để phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026, phấn đấu hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đã được thông qua.

Thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và thường xuyên đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động theo dõi sát diễn biến thực tế để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ và phối hợp cùng Ban điều hành xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư được triển khai hiệu quả, đúng định hướng và tối ưu hóa kết quả.

Tiếp tục tăng cường công tác phân tích, đánh giá và dự báo thị trường làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng thích ứng trước biến động nhanh và khó lường của thị trường.

Đẩy mạnh đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kho bãi; đầu tư thêm kho mới tại các khu vực trọng điểm nhằm đáp ứng nhu cầu lưu trữ hàng hóa, đồng thời mở rộng hoạt động cho thuê kho bãi, gia tăng nguồn thu.

Mở rộng và phát triển hệ thống phân phối; tăng cường hợp tác với các nhà sản xuất, phân phối lớn; đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm mới, đa dạng hóa ngành hàng kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thị phần.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ công nợ, dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn, bảo đảm an toàn vốn và phát triển ổn định, bền vững.

Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình quản lý theo hướng đồng bộ, minh bạch và hiệu quả; đồng thời nâng cao chất lượng quản trị nhân lực thông qua áp dụng KPI gắn với lương thưởng, tăng cường đào tạo và sắp xếp, luân chuyển nhân sự phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và Kế hoạch, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Thảo

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát trình trước Đại hội cổ đông báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 và việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính năm 2024. Thẩm định các báo cáo tài chính quý năm 2025 của Công ty, qua đó đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình .

- Theo dõi công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty.

- Giám sát công tác quản lý công nợ và tình hình thực hiện các quy chế, quy định của Công ty.

- Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức hai cuộc họp với nội dung chính là: đánh giá hoạt động năm 2024, thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát thực hiện việc trao đổi, lấy ý kiến các thành viên qua thư điện tử để thống nhất nội dung các báo cáo khác. Nội dung các kiến nghị của Ban kiểm soát trong năm 2025 tập trung vào các vấn đề: công tác quản lý hàng hoá tồn kho; công tác thu hồi công nợ; kiểm soát dòng tiền và dư nợ vay; giao dịch với các bên liên quan ...

Các khoản tiền lương, thù lao của Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Chi tiết tiền lương, thù lao năm 2025 được báo cáo tại báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT:

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Ban kiểm soát nhất trí với các ý kiến đánh giá tại báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về tình hình, kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty.

1. Kết quả kinh doanh năm 2025:



Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại) (*)	Tỉ lệ tăng, giảm (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	5.764.532.225.059	4.235.459.338.475	36,10%
Giá vốn hàng bán	5.621.719.011.566	4.139.257.022.597	35,81%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	142.813.213.493	96.202.315.878	48,45%
Doanh thu hoạt động tài chính	44.942.647.078	37.001.603.066	21,46%
Chi phí tài chính	36.014.569.185	25.615.918.407	40,59%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>33.490.358.088</i>	<i>21.070.400.410</i>	<i>58,95%</i>
Chi phí bán hàng	78.661.941.878	52.241.593.513	50,57%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.116.404.422	20.099.814.843	59,78%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40.962.945.086	35.246.592.181	16,22%
Thu nhập khác	738.265.708	1.109.331.352	-33,45%
Chi phí khác	661.114.939	258.748.894	155,50%
Lợi nhuận khác	77.150.769	850.582.458	-90,93%
Lợi nhuận trước thuế	41.040.095.855	36.097.174.639	13,69%
Lợi nhuận sau thuế	31.219.878.322	30.631.321.223	1,92%

Ghi chú: (*) Điều chỉnh hồi tố BCTC năm 2024 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước: lợi nhuận sau thuế tăng 5.062.912.733 đồng.

Năm 2025, Sản lượng tiêu thụ của Công ty tăng 40,29% so với năm trước, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 36,10%, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 48,45%.

Tổng doanh thu hoạt động tài chính tăng 21,46% so với năm trước, chủ yếu do khoản chiết khấu thanh toán và lãi quá hạn thu từ khách hàng tăng mạnh 104,34%. Trong khi đó, lãi tiền gửi giảm 32,79% so với cùng kỳ.

Chi phí tài chính tăng 40,59% so với năm trước, chủ yếu do chi phí lãi vay tăng 58,95%, xuất phát từ việc lãi suất vay và dư nợ vay bình quân đều tăng so với cùng kỳ.

Tổng chi phí bán hàng tăng 50,57% so với năm trước. Các khoản biến động lớn bao gồm: chi phí vận chuyển tăng tương ứng với sản lượng tiêu thụ mặt hàng phôi thép gia tăng; chi phí nhân công tăng theo kết quả lợi nhuận vượt mức kế hoạch.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 59,78% so với năm trước, chủ yếu do tăng chi phí nhân viên quản lý, chi phí khánh tiết và một số khoản chi có tính chất phúc lợi...

Kết quả kinh doanh năm 2025, Công ty đạt 31,22 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt 20,08% so với kế hoạch và tăng 1,92% so với năm trước.

2. Tình hình tài chính:

- Cơ cấu tài sản của Công ty có sự thay đổi nhẹ so với đầu kỳ theo hướng tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn. Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản tăng 26,36% so với đầu

năm. Các khoản mục biến động lớn gồm: đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 79,71%; hàng tồn kho tăng 50,97% do Công ty chủ động gia tăng dự trữ cuối năm nhằm đón đầu xu hướng tăng giá thép trong đầu năm 2026. Việc hàng tồn kho tăng mạnh cuối kỳ đã ảnh hưởng đáng kể đến một số chỉ tiêu tài chính của Công ty, đặc biệt là các chỉ số thanh khoản và cơ cấu nguồn vốn.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) duy trì tương đương năm trước. Biên lợi nhuận gộp cải thiện so với năm 2024; tuy nhiên, biên lợi nhuận ròng giảm do chi phí lãi vay và chi phí vận hành gia tăng.

- Tại ngày 31/12/2025, hệ số thanh toán hiện hành đạt 1,27 lần, giảm nhẹ so với cùng thời điểm năm trước, phản ánh khả năng thanh khoản ở mức vừa đủ. Hệ số thanh toán nhanh giảm còn 0,66 lần (năm trước là 0,8 lần).

- Phần lớn các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động năm 2025 đều cải thiện so với năm trước. Vòng quay các khoản phải thu tăng lên 12,17 lần; thời gian thu tiền bình quân rút ngắn xuống còn khoảng 30 ngày. Vòng quay vốn chủ sở hữu tăng từ 10,42 lần lên 13,99 lần. Riêng vòng quay hàng tồn kho giảm từ 9,65 lần (năm 2024) xuống 8,73 lần; tuy nhiên, mức này vẫn cao hơn bình quân ngành, cho thấy khả năng luân chuyển hàng hóa của Công ty vẫn ở mức tích cực.

- Về cơ cấu nguồn vốn, tại thời điểm 31/12/2025, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 316,22%, tăng mạnh so với đầu kỳ (233,86%). Nợ phải trả tăng 37,05%, chủ yếu do dư nợ vay ngân hàng và khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng tương ứng với việc gia tăng dự trữ hàng tồn kho.

3. Tình hình đầu tư và quản lý, khai thác tài sản của Công ty:

a. Các khoản đầu tư tài chính:

Tình hình các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

- Khoản đầu tư chứng khoán Công ty CP thép Nhà Bè (mã cổ phiếu TNB): giá gốc đầu tư là 23 tỷ đồng, công ty trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này 8,79 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2025 (giảm 658 triệu đồng so với năm trước)

Khoản góp vốn đầu tư vào Công ty CP thép Tấm lá Thống Nhất là 14 tỷ đồng, trích lập dự phòng đầu tư đến 31/12/2025 là 11,31 tỷ đồng (tăng 2,83 tỷ đồng so với năm trước)

b. Quản lý và khai thác tài sản

Nhìn chung, trong năm 2025 hoạt động cho thuê hai toà nhà và hệ thống kho bãi của Công ty tiếp tục ổn định, có tăng trưởng với tỷ lệ lấp đầy cao. Tổng doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ đi kèm của hai toà nhà là 65,96 tỷ đồng, tăng 4,96% so với năm 2024. Doanh thu cho thuê kho bãi và dịch vụ liên quan đạt 18,02 tỷ đồng, tăng 12,51% so với năm trước.

4. Giao dịch với người có liên quan

Giao dịch giữa công ty với một số Công ty thuộc hệ thống công ty mẹ Tổng công ty Thép Việt Nam CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT phê duyệt theo thẩm quyền và được công bố thông tin kịp thời.

Giá mua bán trong các giao dịch trên là giá thỏa thuận theo thời điểm.

Giá trị giao dịch với các Công ty có liên quan được trình bày đầy đủ tại báo cáo tài



chính và báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của Công ty.

5. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành

Các thành viên hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HĐQT tổ chức điều đặn các cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá kết quả hoạt động của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, xác định nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo và thảo luận cùng Ban Giám đốc các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Các thành viên HĐQT làm việc nghiêm túc và có tinh thần trách nhiệm. Kịp thời chỉ đạo, xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua việc lấy ý kiến của các thành viên qua thư điện tử hoặc văn bản. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; điều hành kinh doanh linh hoạt, hiệu quả; chú trọng công tác kiểm soát bán hàng trả chậm và chăm sóc khách hàng; kiểm soát có hiệu quả chi phí tài chính và dòng tiền; đưa ra nhiều giải pháp để tăng doanh thu và hiệu quả; mở rộng thị phần... Mặc dù thị trường thép năm 2025 vẫn còn khó khăn nhưng Công ty đã đạt được những kết quả tích cực, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, sản lượng, lợi nhuận. Sản lượng và doanh thu tăng trưởng cao so với năm trước.

6. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý cung cấp thông tin, tạo điều kiện trong việc thực thi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trưởng ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng và một số cuộc họp khác của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát đã kiến nghị, góp ý về một số vấn đề trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được HĐQT và Ban điều hành ghi nhận và xem xét.

Năm 2025 Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu, kiến nghị nào từ cổ đông.

7. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành lưu ý các vấn đề sau:

Về quản lý dòng tiền và dư nợ vay

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, đảm bảo tốc độ luân chuyển hàng hóa phù hợp với kỳ hạn thanh toán nợ vay, qua đó duy trì khả năng thanh khoản ổn định của Công ty.

Chủ động xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ gắn với kế hoạch trả nợ ngân hàng nhằm hạn chế rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và nâng cao tính chủ động tài chính.

Xem xét xây dựng lộ trình điều chỉnh cơ cấu nợ vay, đặc biệt là nợ ngắn hạn, khi điều kiện thị trường thuận lợi nhằm cải thiện hệ số thanh toán và giảm áp lực chi phí tài chính.

Về kiểm soát hàng tồn kho và cơ cấu nguồn vốn

Cần nhắc xây dựng hạn mức tồn kho tối đa của Công ty dựa trên các kịch bản thị trường để làm cơ sở điều tiết hoạt động nhập hàng và phân bổ nguồn vốn hợp lý.

Theo dõi và xác định ngưỡng kiểm soát phù hợp đối với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty, đảm bảo cơ cấu vốn cân đối, phù hợp với đặc thù ngành và khả năng tạo ra dòng tiền của Công ty. Thực hiện đánh giá định kỳ hiệu quả sử dụng vốn vay nhằm tạo căn cứ vững chắc cho việc điều chỉnh các quyết định kinh doanh.

Về kiểm soát chi phí

Tiếp tục tăng cường quản lý và tối ưu chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với quy mô doanh thu và biên lợi nhuận thực tế. Thường xuyên xem xét cơ cấu chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và góp phần cải thiện biên lợi nhuận ròng.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty. Trong đó, tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư và việc thực hiện các nội dung khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện Quy chế quản lý kinh doanh, tài chính, công nợ của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025, các báo cáo tài chính hàng quý năm 2026 của Công ty. Hàng quý lập báo cáo đánh giá hoạt động trong kỳ và đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về công tác quản trị tại Công ty.
- Theo dõi công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty.
- Tham gia góp ý việc xây dựng, sửa đổi các quy chế quản lý của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát. Báo cáo này đã được tất cả các thành viên nhất trí thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Hoàng Lê Ánh

Số: 93 /TTr-HMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kim Khí
Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL (Công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 14/04/2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM - VNSTEEL đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
STT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024 (Trình bày lại)
I	Tài sản	1.726.694.223.592	1.366.519.111.547
1	Tài sản ngắn hạn	1.627.305.985.866	1.257.591.053.347
2	Tài sản dài hạn	99.388.237.726	108.928.058.200
II	Nguồn vốn	1.726.694.223.592	1.366.519.111.547
1	Nợ phải trả	1.311.841.827.394	957.211.333.197
2	Vốn chủ sở hữu	414.852.396.198	409.307.778.350

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
1	Doanh thu thuần	5.764.532.225.059	4.235.459.338.475
2	Lợi nhuận trước thuế	41.040.095.855	36.097.174.639
3	Lợi nhuận sau thuế	31.219.878.322	30.631.321.223

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT, Tký Cty.



Phạm Công Thảo

Số : 94 /TTr-HMC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kim Khí
Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 14/04/2025,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh:

- Doanh thu : 5.515 tỷ đồng
- Sản lượng tiêu thụ : 410.000 tấn
- Lợi nhuận sau thuế : 28 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Dự án/Hạng mục	Tổng mức đầu tư	KH giải ngân năm 2026	Nguồn vốn	
				Vốn CSH	Vốn vay
I	Dự án đầu tư xây dựng	93,00	74,00	32,00	42,00
1	Dự án Đầu tư kho tại Miền Tây (dự án chuyển tiếp)	40,00	25,00	10,00	15,00
2	Dự án đầu tư khu phức hợp Linh Trung, Thủ Đức (dự án chuyển tiếp)	6,00	2,00	2,00	
3	Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng tại địa chỉ: 24,26,28 đường số 13, phường Linh Xuân, TP HCM (giai đoạn chuẩn bị đầu tư).	2,00	2,00	2,00	
4	Dự án Đầu tư xây dựng nhà xưởng: 24m*174m (4.176 m ²) - tại Tổng kho Kim Khí Linh Trung - số 5, đường số 13, phường Linh Xuân, TP HCM	35,00	35,00	14,00	21,00



STT	Dự án/Hạng mục	Tổng mức đầu tư	KH giải ngân năm 2026	Nguồn vốn	
				Vốn CSH	Vốn vay
5	Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo nhà xưởng 2*18m*54m (1.944 m2) tại Tổng kho Kim Khí Linh Trung, số 5, đường số 13, phường Linh Xuân, TPHCM	10,00	10,00	4,00	6,00
II	Đầu tư mua sắm, nâng cấp, sửa chữa tài sản cố định	22,41	22,41	22,41	
1	Tòa nhà 193 Đinh Tiên Hoàng	7,41	7,41	7,41	
1.1	Đầu tư mua sắm nâng cấp hệ thống máy lạnh cho 02 tầng (chuyển tiếp)	4,41	4,41	4,41	
1.2	Sửa chữa, cải tạo văn phòng làm việc tầng 2 (Dự án chuyển tiếp)	3,00	3,00	3,00	
2	Kho Linh Trung	7,50	7,5	7,5	
2.1	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Dây chuyền máy xả tôn cuộn tại kho Linh Trung (Dự án chuyển tiếp- Đ/c tổng mức đầu tư tăng 1,5 tỷ đồng so với KH 2025)	3,00	3,00	3,00	
2.2	Cải tạo bãi chứa hàng và nâng cấp đường nội bộ tại Tổng kho Kim Khí Linh Trung	3,00	3,00	3,00	
2.3	Nâng cấp, cải tạo, xây dựng nhà văn phòng Xí nghiệp 5 và Xí nghiệp 6 tại kho Linh Trung	1,50	1,50	1,50	
3	Đầu tư mua sắm phần mềm quản trị, kế toán	3,50	3,50	3,50	
4	Đầu tư mua sắm 01 xe ô tô 05 chỗ ngồi	4,00	4,00	4,00	
	Tổng cộng: (I) + (II)	115,41	96,41	54,41	42,00

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT, Tký Cy.



Phạm Công Thảo

Số: 95/TTr-HMC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kim Khí
Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 14/04/2025;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025	Đơn vị tính : Đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2025:	31.219.878.322
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang:	9.198.327.049
Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025:	40.418.205.371
Tổng lợi nhuận phân phối năm 2025:	26.539.999.200
- Chia cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 8% VĐL	21.839.999.200
- Trích quỹ phúc lợi	1.700.000.000
- Trích quỹ khen thưởng	3.000.000.000
Trong đó: Quỹ thưởng cho Người quản lý Công ty	300.000.000
Lợi nhuận để lại chưa phân phối:	13.878.206.171
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026	
Dự kiến lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026:	28.000.000.000
Dự kiến lợi nhuận dùng để phân phối:	26.039.999.200
Trong đó: - Chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, tỷ lệ 8% VĐL	21.839.999.200
- Trích quỹ phúc lợi	1.700.000.000
- Trích quỹ khen thưởng	2.500.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu VT, Tký Cty.



Phạm Công Thảo

Số: 96 /TTr-HMC

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về tiền lương và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kim Khí
Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL
đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua ngày 14/04/2025;

Căn cứ các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

Trên cơ sở vận dụng tại Khoản 5 Điều 10 và Khoản 1 Điều 11 Nghị định số
248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao,
tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà
nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp Nhà nước, Hội đồng quản trị kính trình
Đại hội đồng cổ đông Công ty mức tiền lương Người quản lý Công ty chuyên trách,
thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách như sau:

I. Mức tiền lương của Người quản lý Công ty chuyên trách:

1. Mức tiền lương thực hiện năm 2025:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 66 triệu đồng/tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát: 55 triệu đồng/tháng;
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025: 924 triệu đồng.

Ghi chú: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách đến 14/4/2025.

Căn cứ kết quả, hiệu quả kinh doanh năm 2025 và quỹ tiền lương chung, Công
ty thực hiện việc chi tiền lương theo Quy chế quản lý tiền lương của Công ty.

2. Mức tiền lương kế hoạch năm 2026:

Công ty đề nghị mức tiền lương kế hoạch năm 2026 đối với Trưởng Ban kiểm
soát là **52.000.000 đồng/tháng**. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026: 624 triệu đồng.

Hàng tháng, Công ty **tạm ứng 80%** mức tiền lương kế hoạch, tương đương
41.600.000 đồng/tháng, để chi trả tiền lương; đồng thời, sử dụng mức tạm ứng này
làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.

Cuối năm, căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động
năm 2026, Công ty xác định mức tiền lương thực hiện, thực hiện quyết toán và chi



trả phần chênh lệch (nếu có) theo quy định hiện hành và Quy chế quản lý tiền lương của Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh mức tiền lương kế hoạch năm 2026 (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật.

II. Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách:

1. Mức thù lao thực hiện năm 2025:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 8 triệu đồng/tháng;
- + Thành viên Hội đồng quản trị (04 người): 7 triệu đồng/người/tháng;
- + Kiểm soát viên (02 người): 3,5 triệu đồng/người/tháng;
- Quỹ thù lao thực hiện năm 2025: 492 triệu đồng.


Ghi chú: Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách từ tháng 4/2025.

2. Mức thù lao kế hoạch năm 2026:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 8 triệu đồng/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị (04 người): 7 triệu đồng/người/tháng;
- + Kiểm soát viên (02 người): 3,5 triệu đồng/người/tháng;
- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026: 516 triệu đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, HCNS, Tký Cty. 

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Thảo



Số : 97/TTr-HMC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kim Khí
Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh – VNSTEEL đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 14/04/2025,

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 đạt chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong số các công ty sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của công ty:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT, Tký Cy.



Hoàng Lê Ánh

Số : 98 /TTr-HMC

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về giao dịch với tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kim Khí
Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL phát sinh một số giao dịch mua bán hàng hóa với một số đối tác là tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ.

Tuân thủ những quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng/giao dịch giữa Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL với các tổ chức có liên quan của cổ đông lớn và người nội bộ của Công ty theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 đính kèm.

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát việc ký kết, thực hiện Hợp đồng/giao dịch trên đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả cho Công ty và báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VT, Tký Cty

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Thảo



DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHẤP THUẬN

(Phụ lục 01 - Tờ trình số: 98 /TTr-KK ngày 02/04/2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
1	Công ty TNHH VinaKyoiei Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3500106761 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh	Cty liên kết của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP)	1. HMC mua: <ul style="list-style-type: none">- Mặt hàng: sắt thép các loại- Khối lượng giao dịch ước tính: 70.000 tấn- Giá trị giao dịch ước tính: 1.095 tỷ đồng /năm 2. HMC bán: <ul style="list-style-type: none">- Mặt hàng: sắt thép các loại- Khối lượng giao dịch ước tính: 35.000 tấn- Giá trị giao dịch ước tính: 475 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027
2	Công ty Cổ Phần Gang Thép Thái Nguyên Số giấy chứng nhận ĐKDN: 4600100155 Địa chỉ: Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên	Cty con của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP)	1. HMC mua: <ul style="list-style-type: none">- Mặt hàng: sắt thép các loại- Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn- Giá trị giao dịch ước tính: 957 tỷ đồng /năm 2. HMC bán: <ul style="list-style-type: none">- Mặt hàng: sắt thép các loại- Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn- Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027
3	Công ty Cổ phần VINAUSTEEL Số giấy chứng nhận ĐKDN: 0200108811	Cty liên kết của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP)	1. HMC mua: <ul style="list-style-type: none">- Mặt hàng: sắt thép các loại- Khối lượng giao dịch ước tính: 5.000 tấn- Giá trị giao dịch ước tính: 75 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027



Wan 2

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
	Địa chỉ: Lô CN2.8, Cụm công nghiệp Đặng Lễ, Xã Nguyễn Trãi, Tỉnh Hưng Yên		<p>2. <u>HMC bán:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 810 tỷ đồng /năm 	
4	<p>Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ - VNSTEEL</p> <p>Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3502270157</p> <p>Địa chỉ: KCN Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh</p>	Cty con của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP)	<p>1. <u>HMC mua:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm <p>2. <u>HMC bán:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 70.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 1.155 tỷ đồng /năm 	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027
5	<p>Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung</p> <p>Số giấy chứng nhận ĐKDN: 5300232681</p> <p>Địa chỉ: KCN Tăng Loỏng, Xã Tăng Loỏng, Tỉnh Lào Cai</p>	Cty liên kết của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP)	<p>1. <u>HMC mua:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm <p>2. <u>HMC bán:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 40.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 660 tỷ đồng /năm 	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027
6	<p>Công ty Tôn Phương Nam (SSSC)</p> <p>Số giấy chứng nhận ĐKDN:</p>	- Cty con của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP)	<p>1. <u>HMC mua:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 24.000 tấn 	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
	3600236891 Địa chỉ: Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai		- Giá trị giao dịch ước tính: 422 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm	
7	Công ty Cổ Phần Thép Tấm Lá Thống Nhất (TNFS) Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3500820408 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh	- Cty liên kết của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP) - Tổ chức có liên quan của Phó TGD Lại Văn Quyền, Kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng Mây	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 990 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 60.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 900 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027



Handwritten signature
4



DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHẤP THUẬN

(Phụ lục 02 - Tờ trình số: 98/TTr-KK ngày 02/04/2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VNSTEEL (TMN) Số giấy chứng nhận ĐKDN: 3502269994 Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh	Cty con của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP) - Ông Lê Việt – TGD (TMN) - là chồng bà Nguyễn Thuý Ly TV HĐQT	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 200.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 3.190 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 130.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 2.000 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027
2	Công Ty Cổ Phần Thép Nhà Bè – VNSTEEL Số giấy chứng nhận ĐKDN: 0305393838 Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	- Cty con của Công ty mẹ (TCTy Thép VN – CTCP) - Tổ chức có liên quan của TV HĐQT Cù Thị Thuý Linh và TV HĐQT Nguyễn Thuý Ly	1. <u>HMC mua</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 12.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 180 tỷ đồng /năm 2. <u>HMC bán</u> : - Mặt hàng: sắt thép các loại - Khối lượng giao dịch ước tính: 50.000 tấn - Giá trị giao dịch ước tính: 675 tỷ đồng /năm	Từ 1/1/2026 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2027